

Số: /2024/QĐ-UBND Long An, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực
thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ
trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông
thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 3843/TTr-SNN ngày 13/6/2024 và ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn
bản số 1328/SNV-TCBCCCVC ngày 02/5/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí chức năng

Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản là đơn vị hành chính trực thuộc Sở
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho UBND
tỉnh Long An thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức
thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh Long An.

Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản là tổ chức có tư cách pháp nhân, có
con dấu riêng và được mở tài khoản giao dịch theo quy định của pháp luật; chịu
sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của

pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi, Cục Thú y, Cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

a) Tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Tham mưu Giám đốc Sở giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyên cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

h) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

i) Tổ chức cung ứng một số dịch vụ sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước đặc thù trong lĩnh vực thú y về tiêu độc khử trùng cho các cơ sở và phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, chẩn đoán xét nghiệm, cung ứng vắc xin thiết yếu tiêm phòng các bệnh trên động vật theo quy định của Luật Thú y do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4. Về thủy sản

a) Tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản cấp tỉnh; quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác thủy sản chưa có tên trong danh mục theo quy định của pháp luật; hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng ven bờ thuộc phạm vi quản lý;

b) Tham mưu giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá

nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

c) Thực hiện quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định pháp luật;

d) Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp và quy định pháp luật; thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá; quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản theo quy định;

đ) Quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định;

e) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Trong phạm vi liên quan lĩnh vực quản lý ngành giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Tham mưu giúp Giám đốc Sở xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất chăn nuôi và thủy sản tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định của pháp luật.

7. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp

luật, phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản trong hệ thống dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến mặt nước nuôi trồng thủy sản và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

9. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về chăn nuôi, thú y và thủy sản, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh trên động vật trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định của Pháp luật.

11. Giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định của pháp luật.

12. Tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy Ban Nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh về ngành, lĩnh vực được giao; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo Trạm Chăn nuôi và Thú y đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành chăn nuôi, thú y và thủy sản công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

13. Tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

14. Thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của Sở.

15. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định về ngành, lĩnh vực được giao.

16. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống dịch bệnh trên động vật, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

17. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

18. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, trạm; mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Chi cục theo hướng dẫn chung của Sở, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong Chi cục; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và làm công tác quản lý về nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

20. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở.

21. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

22. Thực hiện nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản gồm Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng theo quy định.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Chi cục.

c) Phó Chi cục trưởng giúp việc cho Chi cục trưởng, được Chi cục trưởng phân công phụ trách một số lĩnh vực, công việc của đơn vị, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, từ chức, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc, điều động, luân chuyển, chế độ chính sách đối với chức danh lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức của tỉnh và quy định pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Chi cục:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- b) Phòng Chăn nuôi - Bảo tồn và Phát triển nguồn lợi thủy sản.
- c) Phòng Kỹ thuật.
- d) Phòng Thanh tra.

3. Đơn vị trực thuộc Chi cục:

- a) Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố Tân An.
- b) Trạm Chăn nuôi và Thú y thị xã Kiến Tường.
- c) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Bến Lức.
- d) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Châu Thành.
- đ) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tân Trụ.
- e) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Cần Đước.
- g) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Cần Giuộc.
- h) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Đức Hòa.
- i) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Đức Huệ.
- k) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Thủ Thừa.
- l) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Thạnh Hóa.
- m) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tân Thạnh.
- n) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Mộc Hóa.
- o) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Vĩnh Hưng.
- p) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tân Hưng.

4. Các phòng chuyên môn thuộc Chi cục có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng, các công chức, viên chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động. Các Trạm Chăn nuôi và Thú y có Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm và công chức, viên chức.

Các chức danh quản lý các phòng chuyên môn, Trạm Chăn nuôi và Thú y thực hiện quy trình bổ nhiệm theo quy định.

5. Biên chế:

a) Biên chế công chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định phân bổ hằng năm trên cơ sở đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Số lượng người làm việc trong đơn vị trực thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định phân bổ hằng năm trên cơ sở đề án xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/7/2024 và bãi bỏ Quyết định số 1929/QĐ-SNN ngày 31/12/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Long An và Quyết định số 2013/QĐ-SNN ngày 31/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về bổ sung Quyết định số 1929/QĐ-SNN ngày 31/12/2020.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL;
- Tổng cục Thủy sản;
- Cục Chăn nuôi;
- Cục Thú y;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử;
- Công báo tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, DK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**